

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826703] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2318C)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 16...

Số bài thi:16...

Số tờ giấy thi: 16...

Đỗ Quang Huy
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Đỗ Quang Huy
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Đỗ Quang Huy
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Đỗ Quang Huy
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180039	Huỳnh Thái	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,0	6,0	6,0
2	2123180055	Huỳnh Văn	Hạ	04/06/2004	CCQ2318B				
3	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,0	7,0	7,0
4	2123180051	Trương Gia	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,0	7,0	7,0
5	2123180046	Ngô Ngọc	Luân	30/09/2005	CCQ2318B				
6	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,7	8,7	8,7
7	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,0	7,0	7,0
8	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,0	7,0	7,0
9	2123180044	Phan Tấn	Quốc	14/01/2005	CCQ2318B				
10	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,0	6,0	6,0
11	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B				
12	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thông	12/07/2005	CCQ2318B				
13	2123180066	Hoàng Trung	Thủy	28/08/2005	CCQ2318B				
14	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
15	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
16	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
17	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	7,0	7,0	7,0
18	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,3	6,3	6,3
19	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
20	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	6,3	6,3	6,3
21	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	9,3	9,3	9,3
22	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	<i>Đỗ Quang Huy</i>	8,0	8,0	8,0
23	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B				
24	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826704] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 09

Số bài thi: 09.....

Số tờ giấy thi: 09

Đỗ Quang Huy
Kính Chữ

Đỗ Quang Huy
Kính Chữ

Đỗ Quang Huy
Kính Chữ

Đỗ Quang Huy
Kính Chữ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C					
2	2123180081	Nguyễn Bá Chương	06/12/2005	CCQ2318C					
3	2123180078	Cao Tiến Đạt	25/12/2005	CCQ2318C					
4	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	8,7	8,7	8,7
5	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	8,3	8,3	8,3
6	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	8,7	8,7	8,7
7	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C		<i>Dương</i>	7,0	7,0	7,0
8	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C		<i>Đường</i>	7,7	7,7	7,7
9	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C		<i>Duy</i>	6,7	6,7	6,7
10	2123180107	Phan Tấn Duy	04/05/2005	CCQ2318C					
11	2123180108	Trần Quang Huy Hoàng	21/03/2005	CCQ2318C					
12	2123180104	Hoàng Quang Hưởng	06/04/2005	CCQ2318C		<i>Hưởng</i>	8,0	8,0	8,0
13	2123180075	Mai Đan Huy	11/09/2005	CCQ2318C					
14	2123180074	Trương Gia Huy	02/11/2005	CCQ2318C					
15	2123180079	Nguyễn Duy Khánh	27/03/2005	CCQ2318C					
16	2123180094	Long Minh Anh Khôi	03/01/2005	CCQ2318C					
17	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C		<i>Lên</i>	6,7	6,7	6,7
18	2123180034	Trương Văn Nghĩa	22/06/2005	CCQ2318A					
19	2123180128	Trần Minh Nhân	20/02/2004	CCQ2318A					
20	2123180049	Trương Thành Tâm	05/11/2005	CCQ2318B		<i>Tâm</i>	7,3	7,3	7,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826705] - Thực tập lạnh dân dụng (CCQ2318B)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi: 15...

Số tờ giấy thi: 15...

Thư
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Thư
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Thư
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

Thư
Đỗ Quang Huy
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C		<i>Minh</i>	8,7	8,7	8,7
2	2121180049	Hà Thanh Nam	10/11/2003	CCQ2118B		<i>Ng</i>	7,0	7,0	7,0
3	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C		<i>Ngà</i>	7,7	7,7	7,7
4	2123180103	Phan Tuấn Phát	10/03/2005	CCQ2318C		<i>Phát</i>	6,7	6,7	6,7
5	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	24/10/2003	CCQ2118B		<i>Phi</i>	7,3	7,3	7,3
6	2121180016	Phan Hoàng Phúc	30/06/2003	CCQ2118A		<i>Phu</i>	7,3	7,3	7,3
7	2123180098	Võ Văn Hồng	02/02/2005	CCQ2318C					
8	2123180082	Phạm Phan Minh Quyển	29/11/2003	CCQ2318C		<i>Quyển</i>	6,7	6,7	6,7
9	2123180114	Châu Phước Sang	24/12/2005	CCQ2318C					
10	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C		<i>Tài</i>	7,3	7,3	7,3
11	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C		<i>Tài</i>	9,0	9,0	9,0
12	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C		<i>Thái</i>	7,0	7,0	7,0
13	2123180110	Nguyễn Hà Trường	28/07/2005	CCQ2318C					
14	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C		<i>Thương</i>	9,0	9,0	9,0
15	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C		<i>Tín</i>	7,7	7,7	7,7
16	2123180115	Đinh Trần Bình Trọng	11/08/2005	CCQ2318C					
17	2123180095	Nguyễn Văn Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C		<i>Tuấn</i>	6,7	6,7	6,7
18	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C		<i>Tùng</i>	7,7	7,7	7,7
19	2123180073	Nguyễn Hồng Ty	27/02/2005	CCQ2318C					
20	2123180092	Phạm Trung Vi	09/04/2004	CCQ2318C		<i>Vi</i>	5,7	5,7	5,7
21	2123180127	Nguyễn Công Việt	22/03/2004	CCQ2318C					
22	2123180126	Nguyễn Xuân Việt	01/02/2003	CCQ2318C					